

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 27-8-2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Bích.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Á
2. Ông Nguyễn Hữu Phước

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 335/2020/QĐST- HNGĐ ngày 29/ 7 /2020 giữa các đương sự;

***1. Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Thủy K, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ : Khu phố L, phường H, thị xã N, tỉnh B.

***2. Bị đơn:*** Anh Trương Văn Ph, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Khu phố V, phường H, thị xã N, tỉnh B.

Nơi cư trú cuối cùng: Khu phố L, phường H, thị xã N, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thủy K trình bày:

Về hôn nhân: Chị K và anh Trương Văn Ph tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/02/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Đức. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chị K ở thôn Lại Đức, trong quá trình chung sống giữa chị

và anh Ph có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ngày 22/9/2012 anh Ph tự ý bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì về anh Ph dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Chị K không liên lạc được với anh Ph nên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tuyên bố anh Ph mất tích. Ngày 21/8/2019, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn ban hành Quyết định Số: 110 /2019/QĐST- DS tuyên bố anh Trương Văn Ph mất tích. Nay chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn Ph.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trương Trần Hữu T, sinh ngày 04/01/2008, hiện nay cháu T đang ở với chị K. Ly hôn chị K yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trương Văn Ph đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 110 /2019/QĐST- DS. .Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ph bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng anh Ph luôn vắng mặt không có lý do và cũng không có chứng cứ thể hiện có địa chỉ khác của anh Ph. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị K vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn Ph theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai tại phiên tòa không có lý do nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thủy K được ly hôn anh Trương Văn Ph.

+ Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Trần Hữu T, sinh ngày 01/01/2008 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị K phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thủy K yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết việc hôn nhân và gia đình của chị; Bị đơn anh Trương Văn Ph có nơi đăng ký hộ khẩu thường tại phường Văn Cang, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Ph luôn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Văn Ph.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thủy K và anh Trương Văn Ph tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn (nay là phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01 ngày 01 tháng 02 năm 2008. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng chị K và anh Ph đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ngày 22/9/2012 anh Ph tự ý bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì. Theo đơn yêu cầu của chị K, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn ban hành Quyết định Số:110/2019/QĐST-DS ngày 21/8/2019 tuyên bố anh Trương Văn Ph mất tích.

Biên bản xác minh ngày 01/6/2020 tại Phòng lao động Thương binh và xã hội thị xã Hoài Nhơn thể hiện: tình trạng hôn nhân vợ chồng chị K và anh Ph mâu thuẫn như thế nào thì cơ quan không rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy chị K và anh Ph không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh Ph là có cơ sở.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Chị K và anh Ph có một con chung tên Trương Trần Hữu T, sinh ngày 04/01/2008. Khi ly hôn chị Kiều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị K có việc làm, thu nhập ổn định, cháu T hiện đang ở với chị K và đồng thời cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu T nên cần giao cháu T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận tự nguyện của chị K không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thủy K và anh Trương Văn Ph.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Trần Hữu T, sinh ngày 04/01/2008 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của chị K không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị K đã nộp theo biên lai thu số 0009706 ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Trần Thị Ngọc Bích**



